A6 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 6. Diễn Giải Kinh Về Sự Già

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

100 KINH TIỂU Bộ

6. DIỄN GIẢI KINH VÈ Sự GIÀ ỰARÂSUTTANIDDESÒ)

Giờ phần "Diễn giải kinh về sự già" được nói đến: 6.1. Quả thật, mạng sông này là ngăn ngủi, Thậm chí kém hơn trăm tuổi cũng chết rồù Nêu người nào vượt qua [hạn tuôi ẩy] vân còn sông, Người ấy rồi cũng chết vì già. Quả thật, mạng sống này là ngắn ngủi. Mạng sống: Là tuổi thọ? sự tồn tại, sự di chuyển, sự làm cho di chuyển, sự thay đổi oai nghi, sự vận hành, sự hộ trì, mạng sống, mạng quyền. Và hơn nữa, mạng sống là ngắn ngủi, mạng sốnệ là chút ít bởi hai lý do: Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của sự ton tại, hoặc mạng sống là ngan ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của phẩm chất. Mạng sông là ngăn ngủi vì tính chát nhỏ nhoi của sự tôn tại nghĩa là thê nào? Đã sống ở sát-na tâm quá khứ thì không sống [ở hiện tại], sẽ không sống [ở vị lai]; sẽ sống ở sát-na tâm vi lai thì không sống [ở hiện tại], đã không sống [ở quá khứ]; đang sống ở sát-na tâm hiện tại thì đã không sống [ở quá khứ], sẽ không sống [ở vị lai]. 1. "'Mạng sông, bản ngã, toàn bộ hạnh phúc và khô đau được găn liên với một [sát-na] tâm; và sát-na [tâm] trôi qua một cách nhanh chóng.1 2. Ngay cả những vị thiên nhân tôn tại tám mươi bôn ngàn kiếp cũng không có trường hợp các vỉ ấy sinh tồn với hai tâm đã được kết hợp chung lại [trong cùng một sảt-na]. 9 r A r

3. Các uẩn nào của người đang chét, hoặc đang tôn tại ở thê gian này, mà đã bi diệt tận, hét thảy tát cả các uân ây là tương tự nhau, chủng đã ra di, không tiếp nổi sanh lên nữa. 4. Và các uân đã bỉ tan rã liên trước đóf các uân sẽ bi tan rã ở tương lai, đôi với các uẩn [đang] bỉ diệt tận vào khoảng giữa của chúng [ở hiện tại], không có trạng thải khác nhau ve tướng trạng, 5. Với uẩn chưa hạ sanh thì chưa được sanh ra, con người sống với uẩn hiện tại, thân này bi chết đi do sự tan rã của tâm thức, [đây là] đinh luật theo ỷ nghĩa tuyệt đổi.*

Một số trong các câu kệ ở đây được ghi nghĩa Việt dựa theo Chủ giải. (ND)

ĐẠI DIỄN GIẢI 101

6. Nước dỉ chuyển đến các chỗ thấp như thế nào, thì con người bị thay đổi vì sự mong muốn như thế ấy. Các dòng chảy không bi đứt đoạn [của tâm] vận hành do duyên của sáu xứ. 7. Các uân không đi đên việc tôn trữ, chúng bỉ tan ra. Không có sự tích lũy của các uẩn ở tương lai. Chủng tồn tại chỉ trong khi vừa được sanh lên, tương tự như hạt cải ở đau mũi kim. 8. Và đối với các pháp đã được sanh lên, sự tan rã của chủng là ở phía trước. Các uẩn có trạng thái tiêu hoại, chúng tồn tại không bi trộn lẫn với các uẩn trước đó. 9. Chủng đi đến không được nhìn thấy; bi tan rã, chúng ra đi không được nhìn thấy. Chúng sanh lên và diệt đi tựa như sự xuất hiện của tỉa chớp ở không trung.fĩ Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của sự tồn tại nghĩa là như vậy. Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của phẩm chất nghĩa là thế nào? Mạng sông

được găn liên với hơi thở ra, mạng sông được găn liên với hơi thở vào, mạng sống được gắn liền với hơi thở ra và hơi thở vào, mạng sống được găn liên với bôn yêu tô chính [đát, nước, lửa, gió], mạng sông được găn liền với vật thực ăn uống, mạng sống được gắn liền với hơi nóng, mạng sống được gắn liền với thức. Nguồn gốc của các pháp này là yếu ớt, nhân quá khứ của các pháp này cũng là yêu ớt, các pháp nào là duyên các pháp ây cũng là yêu ớt, pháp nào là nguồn sanh khởi pháp ấy cũng là yếu ớt, các pháp cùng hiện hữu của các pháp này cũng là yếu ớt, các pháp kết hợp với các pháp này cũng là yếu ớt, các pháp đồng sanh của các pháp này cũng là yếu ớt, pháp nào chỉ huy thì pháp ấy cũng là yếu ớt, các pháp này luôn yếu ớt giống như nhau, các pháp này không trụ lại cùng với nhau, các pháp này tiêu hoại giống như nhau, không có sự bảo vệ giữa chúng với nhau, các pháp này cũng không củng cố lẫn nhau. Pháp nào sản sinh ra [pháp khác] thì nó không còn hiện hữu. 10. i(Va không có cái nào bi loại trừ bởi cái nào, bởi vì toàn bộ những cải này đều đạt đen sự tan rã. Do những cải trước mà những cái này được tạo ra, những cải là nguôn phát sanh trước đó roi cũng bỉ chét đi, thậm chí những cải trước và luôn cả những cải sau không bao giờ nhìn thấy lẫn nhau. " Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của phẩm chất nghĩa là như vậy. Và hơn nữa, so sánh với mạng sống của chư thiên cõi Tứ Đại Thiên Vương thì loài người có mạng sống ngắn ngủi, có mạng sống nhỏ nhoi, có mạng sống chút ít, có mạng sông chớp nhoáng, có mạng sông mau lẹ, có mạng sông chóng qua, có mạng sống không lâu dài, có mạng sống không tồn lại lâu. So sánh với mạng sống của chư thiên cõi Đạo-lợi... (nt)... của chư thiên cõi Dạ-ma... (nt).. của chư thiên cõi Đâu-suất... (nt)... của chư thiên cõi Hóa Lạc... (nt)... của chư thiên cõi Tha Hóa Tự Tại... (nt)... của chư thiên thuộc Phạm Chúng thiên thì loai ngươi co mạng song ngan ngủi, co mạng song nho nhoi, co mạng

Sống chút ít, có mạng sống chớp nhoáng, có mạng sống mau lẹ, có mạng sống chóng qua, có mạng sống không lâu dài, có mạng sống không tồn lại lâu. Và điều này cung đã được đúc Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khưu, tuổi thọ này của loài người là ngắn ngủi, kiếp sau rồi sẽ được đi đến, nên làm cho giác ngộ nhờ vào trí tuệ, nên làm việc thiện, nên thực hành Phạm hạnh, đã được sanh ra không có việc không chết. Này các Tỳ-khưu, người nào sông lâu, người ây sông một trăm năm, ít hơn hoặc nhiêu hơn. 11. Tuổi thọ của loài người là ngăn ngủi, bậc thiện nhân nên xem thường nó, nên thực hành tựa như người có cải đâu đã bi cháy rực, việc không xảy đên cái chết là không có. 12. Ngày và đêm trôi qua, mạng sông bị hoại diệt, tuôi thọ của loài người bi cạn kiệt, tựa như nước của những con rạch nhỏ." "Quả thật, mạng sống này là ngắn ngủi,, là như thế. Thậm chí kém hơn trăm tuổi cũng chết rồi: Có người từ trần, chết đi, quá vãng, lìa đời ở giai đoạn thai một tuần tuổi; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời ở giai đoạn thai hai tuần tuổi; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời ở giai đoạn thai ba tuần tuổi; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời ở giai đoạn thai bốn tuần tuổi; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời ở giai đoạn thai hai tháng tuổi; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời ngay khi vừa được sanh ra; từ trần, chết đi, quá vãng, lìa đời ở tại nhà bảo sanh; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời lúc nửa tháng tuổi; từ trần, chét di, quá vãng, lìa đời lúc một tháng tuôi; từ trân, chét đi, quá vãng, lìa đời lúc hai tháng tuổi, lúc ba tháng tuổi, lúc bốn tháng tuổi, lúc

năm tháng tuổi; từ trần, chết đi, quá vãng, lìa đời lúc sáu tháng tuổi, lúc bảy tháng tuổi, lúc tám tháng tuổi, lúc chín tháng tuổi, lúc mười tháng tuổi, lúc tròn một năm; từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời lúc hai năm, lúc ba năm, lúc bốn năm, lúc năm năm, lúc sáu năm, lúc bảy năm, lúc tám năm, lúc chín năm, lúc mười năm, lúc hai mươi năm, lúc ba mươi năm, lúc bốn mươi năm, lúc năm mươi năm, lúc sáu mươi năm, lúc bảy mươi năm, lúc tám mươi năm, lúc chín mươi năm. "Thậm chí kém hơn trăm tuổi cũng chết r8i" là như thế. Nếu người nào vượt qua [hạn tuổi ấy] vẫn còn sống: Người nào còn sống sau khi vượt qua một trăm tuôi, người ây hoặc là sông thêm một năm, hoặc sông thêm hai năm, hoặc sống thêm ba năm, hoặc sống thêm bốn năm, hoặc sống thêm năm năm, hoặc sông thêm mười năm, hoặc sông thêm hai mươi năm, hoặc sống thêm ba mươi năm, hoặc sống thêm bốn mươi năm. “Nếu người nào vượt qua [hạn tuổi ấy] vẫn còn s6ng" là như thế. Người ấy rồi cũng chết vì già: Vào lúc già yếu, lớn tuổi, trưởng thượng, đã trải qua cuộc đời, đã đạt đến tuổi thọ, răng rụng, tóc bạc, lua thưa, đầu sói, nhăn nheo, thân thể điểm đồi mồi, limg còng, lọm khọm, chống gậy; người ấy từ trần, chết di, quá vãng, lìa đời cũng vì tuổi già, không có việc thoát khỏi sự chết.

ĐẠI DIỄN GIẢI 103

13. Giông như nôi sợ hãi vê sự rơi rụng vào buổi sảng của những trái cây đã chín, nôi sợ hãi thường xuyên vê sự chét của những con người đã được sanh ra là như vậy. 14. Cũng giống như bát đĩa bằng đất sét đã được làm ra bởi người thợ gốm, /í Ả 1\ Ắ Ả Ỷ 1 \ y 1y tát cả có sự bê vỡ là chặng cuôi, mạng sông của loài người là như vậy, 15. Những ai ngu sỉ và những ai sáng suốt, các trẻ con và những người lớnf tất cả đều sa vào quyền lực của thần chết, tất cả đều cỏ sự chết là nơi cuối cùng. 16. với những người ấy, đã bị chế ngự bởi thần chết và đang đi đến thế giới khác, người cha khống the bảo vệ con trai, hoặc ngay cả thân nhân không thê bảo vệ các quyên thuộc. 17. Hãy xem, trong sô các thân quyên thật sự đang nhìn, đang than khóc thê thảm, và từng người một trong sô loài người bỉ đưa đi, ví như loài bò là đê giêt thịt; thế gian bị hành hạ như vậy bởi cái chết và sự già. "Người ấy rồi cũng chết vì già" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Qụả thật, mạng song này là ngan ngủi, Thậm chỉ kém hơn trăm tuổi cũng chết rồi. Nêu người nào vượt qua [hạn tuổi áy] vân còn sông, Người ấy rồi cũng chết vì già."

6.2. Loài người sầu muộn về vật đã được chấp là của taf Bởi vì các sự sở hữu được trường ton là không có, Sự chia lìa này thát sự đang hiện diện, Sau khi nhìn thấy như thế thì không nên sổng đời tại gia. Loài người sầu muộn về vật đã được chấp là của ta. Loài người: Là các Sát-đế-lỵ, các Bà-la-môn, các thương buôn, các nô lệ, các người tại gia, các vị xuất gia, chư thiên và loài người. Trạng thái chấp là của ta: Có hai trạng thái chấp là của ta: Trạng thái chấp là của ta do tham ái và trạng thái chấp là của ta do tà kiến.... (nt)... điều này là trạng thái châp là của ta do tham ái. ... (nt).. điêu này là trạng thái châp là của ta do tà kiến. Có sự lo âu về việc chiếm đoạt vật đã được chấp là của ta nên họ sầu muộn, trong khi đang bi chiếm đoạt họ cũn^ sầu muộn, khi đã bị chiếm đoạt họ cũng sầu muộn. Có sự lo âu về việc biến đôi của vật đã được chấp là của ta nên họ sầu muộn; trong khi vật đang biến đổi, họ cũng sầu muộn; khi vật đã bị biến đổi, họ cũng sầu muộn, mệt mỏi, than vãn, đấm ngực khóc lóc, đi đến sự mê muội. "Loài người

sầu muộn về vật đã được chấp là của ta" là như thế. Bởi vì các sự sở hữu được trường tồn là không có. Các sự sở hữu: Có hai sự sở hữu: Sự sở hữu do tham ái và sự sở hữu do tà

kiên. ... (nt)... điêu này là sở hữu do tham ái.... (nt)... điêu này là sở hữu do tà kiến. Sự sở hữu do tham ái là không thường còn, bị tạo tác, được sanh lên thuận theo điều kiện, có sự hoại, có sự diệt, có sự suy giảm, có sự chấm dứt, có sự biến đổi. Sự sở hữu do tà kiến là không thường còn, bị tạo tác, được sanh lên thuận theo điều kiện, có sự hoại, có sự diệt, có sự suy giảm, có sự chấm dứt, có sự biến đổi. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, các ngươi có thấy sự sở hữu nào là thường còn, bền vững, trường tồn, không có sự biến đổi, sẽ tồn tại y như thế một cách vĩnh viễn?^ "Bạch Ngài, điều ấy không diing." "Này các Tỳ-khiru, tốt lắm! Này các Tỳ-khưu, Ta cũng không nhìn thấy sự sở hữu nào là thường còn, bên vững, trường tôn5 không có sự biên đôi, sẽ tôn tại y như the một cách vĩnh viễn.,, Các sự sở hữu thường còn, bên vững, trường tôn, không có sự biên đôi là không c6, không hiện hữu, không tìm thay, không tồn tại. uBởi vì các sự sở hữu được trường tồn là không c6" là như thế. Sự chia lìa này thật sự đang hiện diện: Trong khi bản tánh thay đổi, bản tánh chia lìa, bản tánh đoi khác đang hiện hữu, đang được tìm thấy, đang được tồn tại. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Ānanda, thôi đi! Chớ sầu muộn, chớ than vãn. Này Ānanda, chẳng phải điều này đã được Ta nói ngay từ trước rằng: 'Với tất cả các vật đáng yêu đáng mến, thì đều có bản tánh thay đổi, bản tánh chia lìa, bản tánh đổi khác9? Này Ānanda, ở đây làm sao có thể đạt được sự kiện ấy? Là sự kiện vật được sanh ra, được hiện hữu, bị tạo tác, có pháp tiêu hoại, nhưng mà vật ấy chớ có tiêu hoại, sự kiện này không được biết đến." Do bản tánh biến hoại và đổi khác của các uẩn, của các giới, của các xứ ngay trước đây mà các uẩn, các giới và các xứ kế liền đó vận hành. "Sự chia lìa này thật sự đang hiện diện,^ là như thế. Sau khi nhìn thấy như thế thì không nên sống đời tại gia. Như thế: Từ W' này gọi là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Sau khi nhìn thấy như thế: Sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt về các trạng thái chấp là của ta. "Sau khi nhìn thấy như thế" là như thế. Không nên sống đời tại gia: Sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia; sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con; sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến; sau khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu; sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ; sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia sống không nhà; sau khi đi đến trạng thái không

CÓ gì, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. "Không nên sống dơi tại gi là như thể. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Loài người sâu muộn vê vật đã được châp là của ta, Bởi vì các sự sở hữu được trường tôn là không có, Sự chia lìa này thật sự đang hiện diện, Sau khỉ nhìn thây như thê thì không nên sông đời tại gia."

6.3. Cái nào mà người suy nghĩ rằng: "Cái này là của tôi Cái ây bị dứt bỏ cũrĩệ bởi sự chét. Sau khi nhìn thấy điều này, vị sáng suốt, Là người [đệ tử] thành tin, không nên thiên ve trạng thải chấp là của ta. Cái ấy bị dứt bỏ cũng bởi sự chết. Sự chết: Là sự quá vãng, trạng thái hủy diệt, sự tan rã, sự biến mất, sự tử vong, sự chết, sự qua đời, sự tan rã của các uẩn, sự quăng bỏ thân xác, sự bẻ gãy mạng quyền khỏi từng chủng loại này khác của các chúng sanh này khác. Cái ấy: Liên quan đến sắc, liên quan đến thọ, liên quan đến tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức. Bi dứt bỏ: Bi dứt bỏ là bi từ bỏ, bị lìa bỏ, bị biến mất, bị tiêu hoại. Bởi vì, điều này cũng đã được nói đến: 1. Các của cải rời bỏ con người trước [của cải bỉ mất mát lúc còn song], Hoặc con người lìa bỏ các của cải trước [chết không đem theo của cải]. Này kẻ mong muốn ngũ dục, các của cải không được trường tồn, Vì thế, Ta không sầu muộn ở thời điểm của sầu muộn. 2. Mặt trăng mọc lên, tròn dần rồi lại khuyết. Mặt: trời sau khi lặn xuốngr thì biên mát. r Này Sattuka, các pháp thê gian đã được Ta nhận biêt; Vỉ thê, Ta không sâu muộn ở thời diêm của sâu muộn. “Cái ấy bi dứt bỏ cũng bởi sự chết" là như thế. Cái nào mà người suy nghĩ rằng: uCái này là của t6i.” Cái nào: Liên quan đên sác, liên quan đên thọ, liên quan đên tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức. Người: Là sự ấn định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. Suy nghĩ rằng: é4Cái này là của tôi.55 Là suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi tham ái, suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi tà kiến, suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi ngã mạn, suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi ô nhiễm, suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi

2 Bổn sanh t4Bông tai ngọc mani" (Manikundalajātakani), số 351, TTP v, tập 32, trang 207, câu kệ 709, 710. (ND) -

uê hạnh, suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi thực dụng, suy nghĩ với sự suy nghĩ bởi kết quả. "Cái nào mà người suy nghĩ răng: 'Cái này là của là như thê. Sau khi nhìn thấy điều này, vi sáng suốt: Sau khi nhận biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác đinh, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt điều bất lợi này ở các trạng thái chấp là của ta. “Sau khi nhìn thấy điều này" là như thế. Vi sáng suốt: Là người sáng trí, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ? có sự thông minh. "Sau khi nhìn thấy điều này, vị sáng su6t" là như thế. Là người thành tín, không nên thiên về trạng thái chấp là của ta. Trạng thái chấp là của ta: Có hai trạng thái chấp là của ta: Trạng thái chấp là của ta do tham ái và trạng thái chấp là của ta do tà kiến.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tham ái.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tà kiên. Là người thành tín: Người thành tín là người thành tín với đức Phật, người thành tín với giáo pháp, người thành tín với Tăngệ chúng; người ấy thành tín với đức Thế Tôn áy, đúc Thế Tôn thừa nhận người áy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, những vị Tỳ-khiru nào là gạt gẫm, ương ngạnh, nói nhiều, lừa đảo, khoác lác, không định tinh, này các Tỳ-khưu, đối với Ta, các vị Tỳ-khiru ấy không phải là những người đệ tử thành tín. Và này các Tỳ-khưu, các vị Tỳ-khiru ấy là đã lìa khỏi Pháp và Luật này; hơn nữa, các vị Tỳ-khưu ấy không đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Và này các Tỳ-khưu, những vị Tỳ-khiru nào là không gạt

gẫm, không nói nhiều, thông minh, không ương ngạnh, khéo định tinh, này các Tỳ-khưu, đối với Ta, các vị Tỳ-khưu ấy là những người đệ tử thành tín. Và này các Tỳ-khưu9 các vị Tỳ-khưu ấy là không lìa khỏi Pháp và Luật này; các vị Tỳ-khưu ây đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này." ~ Ạ 3. “Những kẻ gạt gâm, ương ngạnh, nói nhiêu, lừa đảo, khoác lác, không định tinh, những người ấy không tiến triến trong giáo pháp đã được đang Chánh Đang Giác chỉ bảo. 4. Các vi không gạt gâm, không nói nhiêu, sáng trí, không ương ngạnh, khéo định tĩnh, thật vây các vị ây tiên triền trong giảo pháp đã được đang Chảnh Đẳng Giác chỉ bảo." Là ngươi [đệ tử] thành tín, không nên thiên về trạng thái chấp là của ta: Người [đệ tử] thành tín sau khi dứt bỏ trạng thái chấp là của ta do tham ái, sau khi buông bỏ trạng thái chấp là của ta do tà kiến, không nên thiên về, không nên nghiêng xuống, không nên nghiêng theo nó, không chiều theo nó, không xuôi theo nó, không hướng đến nó, không xem nó là chủ đạo.

ĐẠI DIỄN GIẢI 107

"Là người [đệ tử] thành tín, không nên thiên về trạng thái chấp là của ta" là như th£ Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Cái nào mà người suy nghĩ rang: 'Cái này là của tôV, Cải ấy bị dứt bỏ cũng bởi sự chết. Sau khỉ nhìn thấy điều này, Vỉ sáng suốt, Là người [đệ tử] thành tín, không nên thiên về trạng thải chấp là của ta."

6.4. Cũng giôngr như sự việc đã được gặp gỡ r qua giác chiêm bao, Khi thức giác, người không còn nhìn thây, Tương tự như vậy, với người được yêu men Đã từ trân, đã qua đời, thì không nhìn thây nữa. Cũng giống như sự việc đã được gặp gỡ qua giấc chiêm bao: Sự việc đã được gặp gỡ, đã được hợp lại, đã được tập trung, đã được tụ hội. “Cũng giống như sự việc đã được gặp gỡ qua giấc chiêm bao" là như thế. Khi thức giấc, người không còn nhìn thấy: Giống như người ở trong giấc chiêm bao nhìn thấy mặt trăng, nhìn thấy mặt trời, nhìn thấy đại dương, nhìn thấy núi chúa Sineru, nhìn thấy voi, nhìn thấy ngựa, nhìn thấy cỗ xe, nhìn thấy người lính, nhìn thấy đoàn quân, nhìn thấy khu vườn đáng yêu, nhìn thấy cánh rừng đáng yêu, nhìn thấy vùng đất đáng yêu, nhìn thấy hồ nước đáng yêu; khi thức giấc thì không còn nhìn úiấy bất cư thứ gì. "Khi thức giấc, người không còn nhìn thấy" là như thế. Tương tự như vậy, với người được yêu mến. Tương tự như vậy: Là phương thức của sự so sánh. Vái người được yêu mến: Với người được yêu mến, đã được chấp là của ta, là mẹ, hoặc cha, hoặc anh [em] trai, hoặc chị [em] gái, hoặc con trai, hoặc con gái, hoặc bạn bè, hoặc thân hữu, hoặc thân quyến và những người cùng huyết thống. "Tương tự như vậy, với người được yêu mến,, là như thế. Đã từ trần, đã qua dời, thì không nhìn thấy nữa: Đã từ trần nói đến đã chết, đã qua đời, với người đã từ trần ấy thì không nhìn thấy nữa, không trông thấy nữa, không đạt đến nữa, không tìm thấy nữa, không đạt được nữa. "Đã từ trần, đã qua đời, thì không nhìn thấy nua95 là như thế. VÌ thê, đức The Ton đã noi răng: ^Cũng giông như sự việc đã được gặp gỡ qua giác chiêm bao, Khi thức giấc, người không còn nhìn thay, Tương tự như vây, với người được yêu mến Đã từ trân, đã qua đời, thì không nhìn thây nữa."

6.5. Những người ây dâu đã được thây, dâu đã được nghe, Đe cập đen họ, tên gọi này được nói ra. Chỉ moi tên gọi sẽ còn ở lại, Sẽ được nhác đến đoi với người đã từ tran. Những người ấy dầu đã được thấy, dầu đã được nghe. Đã được thấy: Những gì được hình thành nhờ vào nhãn thức. Đã được nghe: Những gì được hình thành nhờ vào nhĩ thức. Những người ấy: Là các Sát-đế-lỵ, các Bà-la-môn, các thương buôn, các nô lệ? các người tại gia, các vị xuất gia, chư thiên và loài người. "Những người ấy dầu đã được thấy, dầu đã được nghe" là như thế. Đe cập đến họ, tên gọi này được nói ra. Đe cập đến họ: Đe cập đến các Sát-đế-lỵ, đề cập đến các Bà-la-môn? đề cập đến các thương buôn, đề cập đến các nô lệ, đề cập đến các người tại gia, đề cập đến các vị xuất gia, đề cập đến chư thiên, đề cập đến loài người. Tên gọi: Là sự ấn định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự đinh danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. Được nói ra: Được gọi là9 được nói ra, được thuyết giảng, được phát ngôn, được giảng giải, được diễn tả. "Đề cập đến họ, tên gọi này được nói ra" là như thế. Chỉ mỗi tên gọi sẽ còn ờ lại, sẽ được nhắc đến: Cái liên quan đến sắc, liên quan đến thọ, liên quan đến tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức [đã được sanh lên đều] bị dứt bỏ, bị từ bỏ, bị rời bỏ, bị biến mất, bị tiêu hoại. "Chi mỗi tên gọi sẽ còn ở iại" là như thế. Sẽ được nhắc đến: Đe nhắc đến, để thuyết, để phát ngôn, để giảng giải, để diễn tả. “Chí mỗi tên gọi sẽ còn ở lại, sẽ được nhắc đến" là như thế. Đối với người đã từ trần. Đã từ trần: Đã từ trần là đã qua đời. Đôi với người: Là đôi với chúng sanh, đôi với đàn 6ng, đôi với thanh niên, đối với người nam, đối với cá nhân, đối với mạng sống, đoi với người còn sanh tử, đối với con người, đối với người đi theo nghiệp, đối với sinh vật, đối với nhân loại. "Sẽ được nhắc đến đối với người đã từ trần" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Những người ấy dầu đã được thay, dầu đã được nghe, Đê cập đên họ, tên gọi này được nói ra. Chỉ moi tên gọi sẽ còn ở lại, Sẽ được nhác đên đôi với người đã từ trân.

ĐẠI DIỄN GIẢI 109

6.6. Những người bi thèm khát ở vật đã được chấp là của ta, không từ bỏ sâu muộn, than vãn và bon xẻn. Do đó, các bậc Hiền trí, với việc nhìn thấy sự an toàn, sau khi từ bỏ sự sở hữu, đã du hành. Những người bi thèm khát ờ vật đã được chấp là của ta không từ bỏ sầu muộn, than vãn và bon xẻn. Sâu muộn: Sâu muộn là sự buôn râu, trạng thái buôn râu, sự sâu muộn ở nội tâm, sự buồn thảm ở nội tâm, sự nóng nảy ở nội tâm, sự bực tức ở nội tâm, nỗi ưu phiền do trạng thái bực bội của tâm, mũi tên sầu muộn của người bị tác động bởi sự tổn hại về thân quyến, bị tác động bởi sự tổn hại về của cải, bị tác động bởi sự tổn hại vì bệnh tật, bị tác động bởi sự suy giảm về giới hạnh, bị tác động bởi sự suy giảm về kiến thức, bị gặp phải sự rủi ro này hoặc sự rủi ro khác, hoặc bị tác động bởi sự khổ này hoặc sự khổ khác. Than vãn: Sự than van, sự than trách, sự than thở, sự than vãn, trạng thái than van, trạng thái than trách, lời nói, nói lảm nhảm, nói huyên thuyên, nói kể lể, lối nói kể le, trạng thái nói kể lể của người bị tác động bởi sự tổn hại về thân quyên, bị tác động bởi sự tôn hại vê của cải, bị tác động bởi sự tôn hại vì bệnh tật, bị tác động bởi sự suy giảm về giới hạnh, bi tác động bởi sự suy giảm về kiến thức, bi gặp phải sự rủi ro này hoặc sự rủi ro khác, hoặc bi tác động bởi sự khổ này hoặc sự khổ khác. Bon xẻn: Có năm sự bon xẻn: Bon xẻn về chỗ ở, bon xẻn về gia tộc, bon • *5 ĩ y J •r Xẻn vê lợi lộc, bon xẻn vê danh tiêng, bon xẻn vê pháp;

bon xẻn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của bon xẻn, trạng thái của bon xẻn, sự hám lợi, keo kiệt, tính chất bủn xỉn, trạng thái bị nắm giữ của tâm; điều này được gọi là bon xẻn. Còn nữa, bon xẻn về uẩn cũng là bon xẻn, bon xẻn về giới cũng là bon xẻn, bon xẻn về xứ cũng là bon xẻn, sự nắm lấy; điều này được gọi là bon xẻn. Thèm khát: Nói đên tham ải, tức là sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Trạng thái chấp là của ta: Có hai trạng thái chấp là của ta: Trạng thái chấp là của ta do tham ái và trạng thái chấp là của ta do tà kiến.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tham ái.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tà kiến. Có sự lo âu về việc chiếm đoạt vật đã được chấp là của ta nên họ sau muộn, trong khi đang bị chiếm đoạt họ cũng sau muộn, khi đã bi chiếm đoạt họ cũng sầu muộn. Có sự lo âu về việc biến đổi của vật đã được chấp là của ta nên họ sầu muộn, trong khi vật đang bị biến đôi họ cũng sầu muộn, [khi vật đã bi biến đôi họ cũng sâu muộn.] Có sự lo âu vê việc chiêm đoạt vật đã được chấp là của ta nên họ than vãn, trong khi đang bị chiếm đoạt họ cũng than vãn, khi đã bị chiếm đoạt họ cũng than vãn. Có sự lo âu về việc biến đổi của vật đã được châp là của ta nên họ than vãn, trong khi vật đang bị biên đôi họ cũng than vãn, khi vật đã bi biến đổi họ cũng than vãn. Họ bảo vệ, gìn giữ, bám giữ, sở hữu, bon xẻn vật đã được chấp là của ta. Họ [sau muộn] không từ bỏ sự sầu muộn liên quan đen vật đã được chấp là của ta, không từ bỏ sự than vãn, không từ bỏ

Sự bổn Xẻn, không từ bỏ sự thèm khát, không dứt bỏ, không xua di, không làm chấm dứt, không làm cho không còn hiện hữu. "Những người bi thèm khát ở vật đã được chấp là của ta không từ bỏ sầu muộn, than vãn và bon xẻn,5 là như the. Do đó, các bậc Hiền trí, với việc nhìn thấy sự an toàn, sau khi từ bỏ sự sở hữu, đã du hanh. Do đó: Do đó là bởi lý do áy, bởi nhân áy, bởi duyên áy, bởi căn nguyên áy, trong khi nhìn thấy điều bất lợi này ở các trạng thái chấp là của ta. "Do d6" là như thế. Các bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí, tức là tuệ, sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiên; được thành tựu với trí ay5 các bậc Hiền trí đạt đến bản thể hiền trí. Ba hiền trí hạnh: Hiền trí hạnh về thân, hiền trí hạnh về khẩu, hiền trí hạnh về ý... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến]; vị ấy là Hiền trí. Sự sở hữu: Có hai sự sở hữu: Sự sở hữu do tham ái và sự sở hữu do tà kiến. ... (nt)... điêu này là sở hữu do tham ái.... (nt)... điêu này là sở hữu do tà kiên. Sau khi từ bỏ hoàn toàn sự sở hữu do tham ái, sau khi buông bỏ sự sở hữu do tà kiến, sau khi từ bỏ, sau khi từ bỏ hoàntoàn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm chokhông còn hiện hữu; cácbậc Hiền trí đã sống, đã cư XÍT, đã sinh hoạt, đã vận hành, đã bảo hộ, đã hộ trì, đã bảo dưỡng. Với việc nhìn thấy sự an toàn. ỉ r z r Sự an toàn: Nói đên bát tử, Niêt-bàn, là sự yên lặng của tát cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Vói việc nhìn thấy sự an toàn: Nhìn thấy sự an toàn là nhìn thấy nơi nương náu, nhìn thấy nơi trú ẩn, nhìn thấy nơi nương nhờ, nhìn thấy nơi không sợ hãi, nhìn thấy bất hoại, nhìn thấy bất tò, nhìn thấy Niet-ban. "Do đó, các bậc Hiền trí, với việc nhìn thấy sự an toàn, sau khi từ bỏ sự sở hữu, đã du hanh,9 là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: r \ “Những người bị thèm khát ở vật đã được chap là của taf không từ bỏ sâu muộn, than

vãn và bon xẻn. Do đó, các bậc Hiên trí, với việc nhìn thây sự an toàn, sau khỉ từ bỏ sự sở hữu, đã du hành.

6.7. Đỏi với vị Ty-khīm có hạnh sông tách ly,
Đang thân cận chỗ ngồi tách biệt,
Các vi đã nói rang có sự hợp nhất này dành cho vi ấy,
Vi ấy sẽ không thi hiện bản thân ở cảnh giới [tái sanh nào nữa].
Đối với vi Tỳ-khưu có hạnh sống tách ly.
ĐẠI DIỄN GIẢI e 111

Có hạnh sông tách ly: Được gọi là bảy hạng Hữu học; bậc A-la-hán là bậc đã tách ly. Vì lý do gì có hạnh sống tách ly được gọi là bảy hạng Hữu học? Các vi ấy5 trong khi thâu hẹp tâm, co rút tâm, cuốn tròn lại, kiềm chế, khống chế, ngăn chặn, bảo vệ, gìn giữ tâm đối với cảnh này, cảnh khác, sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng [bản thân]. Trong khi thâu hẹp tâm, co rút tâm, cuốn tròn lại, kiềm chế, khống chế, ngăn chặn, bảo vệ, gìn giữ tâm ở nhãn môn; các vị sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng [bản thân]. Trong khi thâu hẹp tâm, co rút tâm, cuốn tròn lại, kiềm chế, khống che, ngăn chặn, bảo vệ, gìn giữ tâm ở nhĩ môn.. tâm ở tỷ môn... tâm ở thiệt môn... tâm ở thân môn... tâm ở ý môn, các vị sống, tru ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng [bản thân]. Giống như cọng lông gà, hoặc sợi dây gân, bi ném vào ngọn lửa thì bị thâu hẹp, bị co rút, bi cuốn tròn lại, không được duỗi ra; tương tự như vậy, các vị ấy, trong khi thâu hẹp tâm, co rút tâm, cuốn tròn lại, kiềm chế, khống chế, ngăn chặn, bảo vệ, gìn giữ tâm đối với cảnh này, cảnh khác, sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng [bản thân]. Trong khi thâu hẹp tâm, co rút tâm, cuốn tròn lại, kiềm chế, khống chế, ngăn chặn, bảo vệ, gìn giữ tâm ở nhãn môn... tâm ở nhĩ môn... tâm ở tỷ môn... tâm ở thiệt môn... tâm ở thân môn... tâm ở ý môn; các vị sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng [bản thân]. Vì lý do ấy, có hạnh sống tách ly được gọi là bảy hạng Hữu học. Đối với vi Tỳ-khưu: Đối với vị Tỳ-khưu phàm nhân tốt lành hoặc đối với vị Tỳ-khưu là bậL Hữu học. uĐối với vị Tỳ-khưu có hạnh sống tách ly" là như thế. Đang thân cận chỗ ngồi tách biệt. Chỗ ngồi: Nói đến nơi nào các vị ngồi xuống, là cái giường, cái ghế, nệm, thảm dan, tấm da thú, thảm cỏ? thảm lá, thảm rơm. Chỗ ngồi ấy là trống vắng, tách biệt, tách rời với việc thấy các cảnh sắc không thích hợp; là ũống vắng, tách biệt, tách rời với việc nghe các âm thanh không thích hợp... với việc ngửi các hương không thích hợp... với việc nếm các vi không thích hợp... với việc đụng chạm các xúc không thích hợp... với năm loại dục không thích hợp; đối với vị đang thân cận, đang gần gũi, đang phục vụ, đang phục dịch, đang kề cận, đang sử dụng chỗ ngoi tách biệt ấy. "Bang thân cận chỗ ngồi tách biêt" là như thế. Các vi đã nói rằng có sự hợp nhất này dành cho vi ấy, vi ấy sẽ không thi hiện bản thân ờ cảnh giới [tái sanh nào nữa]. Sự hợp nhất: Có ba sự hợp nhất: Sự hợp nhất của nhóm, sự hợp nhất của pháp, sự hợp nhất ở việc vô sanh. Sự hợp nhát của nhóm là việc nào? Nêu nhiêu vị Tỳ-khưu sông có sự hợp nhất, thân thiện, không tranh cãi, có trạng thái như sữa với nước, nhìn nhau bằng những ánh mắt yêu mến; đây là sự hợp nhất của nhóm.

Sự hợp nhát của pháp là việc nào? Bôn sự thiêt lập niệm, bôn chánh cân, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần; các pháp ấy tiến vào, có niềm tin, tự thiết lập vững chắc, được giải thoát đồng nhau. Không có sự tranh cãi, sự tranh chấp giữa các pháp ấy; đây là sự hợp nhất của pháp. Sự hợp nhất ở việc vô sanh là việc nào? Nếu nhiều vi Tỳ-khưu vô dư Niet-bàn ở cảnh giới Niết-bằn không còn dư sót, không vì điều ấy mà cảnh giới Niết- bàn được xem là vơi hay đầy; đây là sự hợp nhất ở việc vô sanh. ở cảnh giới [tái sanh nào nữa]: Đối với các người ở địa ngục, địa ngục là cảnh giới; đôi với các loài thú, loài thú là cảnh giới; đối với các thân phận nga quỷ, thân phận nga quỷ là cảnh giới; đối với loài người, thế giới loài người là cảnh giới; đối với chư thiên, thế giới chư thiên là cảnh giới. Các vi đã nói rằng có sự hợp nhất này dành cho vi ấy, vi ấy sẽ không thi hiện bản thân ờ cảnh giới [tái sanh nào nữa]: Sự hợp nhát ây là dành cho vị ấy, điều này là thích đáng, điều này là phù hợp, điều này là đúng đắn, điều này là hợp lẽ; là vị khi đã thực hành như vậy thì sẽ không thị hiện bản thân ở địa ngục, sẽ không thị hiện bản thân ở loài thú, sẽ không thị hiện bản thân ở thân phận nga quỷ, sẽ không thị hiện bản thân ở thế giới loài người, sẽ không thị hiện bản thân ở thế giới chư thiên. Các vi đã nói như vậy, đã thốt ra như vậy, thuyết như vậy, phát ngôn như vậy, giảng giải như vậy, diễn tả như vậy. "Các vị đã nói rằng có sự hợp nhất này dành cho vị ấy, vị ấy sẽ không thị hiện bản thân ở cảnh giai [tái sanh nào nữ]" là như thế* Vi the, đức The Ton đa noi rang: "Đôi với vị Tỳ-khưu có hạnh sông tách ly, Đang thân cận cho ngoi tách biệt, Các vỉ đã nói rằng có sự hợp nhất này dành cho vị ấy, Vỉ ấy sẽ không thỉ hiện bản thân ở cảnh giới [tải sanh nào nữa]."

6.8. Bậc Hiên trí không nương tựa vào tát cả các nơi, Không tạo ra vật yêu mến cũng không tạo ra vật không yêu mến, Than vãn và bản xẻn không làm lấm nhơ ở vị ấyf Giong như nước không làm lam nhơ ở lá sen.3 Bậc Hiền trí không nương tựa vào tất cả các noi: Tất cả nói đến mười hai xứ: Mắt và các sắc, tai và các thinh, mũi và các hương, lưỡi và các vị, thân và các xúc, ý và các pháp. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (ní)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là Hiền trí.

3Lỉppqti là động từ thụ động, 4tbị lấm nho." Tam tạng Miến Điện, Thái Lan, PTS hiệu đính là limpatỉ, ulàm lấm nhơ.,, Pãlỉ - English Dictionary của PTS giới thiệu nghĩa trừu tượng là "bi dính vào" và "dính vao." Trong tnrờng hợp nay, chúng tôi chọn cách hiếu đính limpati của ba bộ Tam tạng kia và ghi nghĩa Việt là "làm lấm ẤĨ1O". (NÓ)

Không nương tựa: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham ái và sự nương tựa vào tà kiến.... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái.... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tà kiến. Bậc Hiền trí sau khi dứt bỏ sự nương tựa vào tham ái, sau khi buông bỏ sự nương tựa vào tà kiến; không nương tựa vào mắt, không nương tựa vào tai, không nương tựa vào mũi, không nương tựa vào lưỡi, không nương tựa vào thân, không nương tựa vào ý; không nương tựa vào các sắc, các thinh, các hương, các vi, các xúc,

các pháp, gia tộc, đồ chúng, chỗ ngụ, lợi lộc, danh vọng, lời khen, hạnh phúc, y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, vật dụng là thuốc men chữa bệnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, cõi hữu tưởng, cõi vô tưởng, cõi phi tưởng phi phi tưởng, cõi mọt uan, cõi bon uan, CÕI nam uan, qua khư, vi lai, hiện tại, điêu đa được thay, điều đã được nghe, điều đã được cảm giác, điều đã được nhận thức; [bậc Hiền trí] không nương tựa vào tất cả các pháp, không bám vào, không đến gân, không bám chặt, không hướng đến, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bi ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Bậc Hiền trí, không nương tựa vào tất cả các noi" là như thế. Không tạo ra vật yêu mến cũng không tạo ra vật không yêu mến. Vật yêu mến: Có hai đối tượng được yêu mến: Các chúng sanh hoặc các pháp tạo tác. Những người nào là các chúng sanh được yêu mến? ở dây, đối với người nào mà những người ấy có lòng mong muốn điều tốt đẹp, có lòng mong muốn điều lợi ích, có lòng mong muốn sự thoải mái, có lòng mong muốn sự an toàn trong mối ràng buộc: Là người mẹ, hoặc người cha, hoặc anh [em] trai, hoặc chị [em] gái, hoặc con trai, hoặc con gái, hoặc các bạn bè, hoặc các thân hữu, hoặc các thân quyến, hoặc những người cùng huyết thống; những người này là các chúng sanh được yêu mến. Các pháp nào là các pháp tạo tác được yêu mên? Các sác hợp ý? các thinh hợp v, các hương hợp ý, các vị hợp ý, các xúc hợp ý; các pháp này là các pháp tạo tác được yêu mến. Vật không yêu mến: Có hai đối tượng không được yêu mến: Các chúng sanh hoặc các pháp tạo tác. Những người nào là các chúng sanh không được yêu mến? ở đây, đối với người nào mà những người ấy không có lòng mong muốn sự tấn hóa, không có lòng mong muốn điều lợi ích, không có lòng mong muốn sự thoải mái, không có lòng mong muốn sự an toàn trong mối ràng buộc, có lòng mong muốn đoạt lấy mạng sống; những người này là các chúng sanh không được yêu mến. Các pháp nào là các pháp tạo tác không được yêu mến? Các sắc không hợp ý5 các thinh không hợp ý? các hương không hợp ý, các vị không hợp ý, các xúc không hợp ý; các pháp này là các pháp tạo tác không được yêu mến. Không tạo ra vật yêu mến cũng không tạo ra vật không yêu mến: Không tạo ra vật yêu mến do tác động của luyến ái rằng: "Người này được tôi yêu mến, và các pháp tạo tác này hợp ý t6i." Không tạo ra vật không yêu mến do tác động của bất bình rằng: "Nguồi này không được tôi yêu mến, các pháp tạo tác này

không hợp ý t6i", không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh. "Không tạo ra vật yêu mến cũng không tạo ra vật không yêu mến" là như thế. Than vãn và bon xẻn không làm lấm nhơ ờ vi ấy, giống như nước không làm lấm nhơ ờ lá sen. ở vi ấy: ở cá nhân vị A-la-hán không còn lậu hoặc ấy. Than vãn: Sự than van, sự than trách, sự than thở, sự than vãn, trạng thái than van, trạng thái than trách, lời nói, nói lảm nhảm, nói huyên thuyên, nói kể lể, lối nói kể lể, trạng thái noi kể lể của người bi tác động bởi sự tổn hại về thân quyến, bi tác động bởi sự tổn hại về của cải, bi tác động bởi sự tổn hại vì bệnh tật, bị tác động bởi sự suy giảm về giới hạnh, bị tác động bởi sự suy giảm về kiến thức, bi gặp phải sự rủi ro này hoặc sự rủi ro khác, hoặc bị tác động bởi sự khổ này hoặc sự khổ khác. Bon xẻn: Có năm sự bon xẻn: Bon xẻn vê chô ở, bon xẻn vê gia tộc, bon Xẻn vê lợi lộc, bon xẻn vê danh tiêng, bon xẻn vê

pháp; bon xẻn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của bon xẻn, trạng thái của bon xẻn, sự hám lợi, keo kiệt, tính chất bủn xỉn, trạng thái bi nắm giữ của tâm, điều này được gọi là bon xẻn. Còn nữa, bon xẻn về uẩn cũng là bon xẻn, bon xẻn về giới cũng là bon xẻn, bon xẻn về xứ cũng là bon xẻn, sự nắm lấy được gọi là bon xẻn. Giống như nước không làm lấm nhơ ờ lá cây. Lá cây: Nói đến cánh hoa sen trắng. Nước: Nói đến nước [thông thường]. Giống như nước không làm lấm nhơ, không làm nhiễm bẩn, kh6ng làm vấy bẩn, [là] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn ở cánh hoa sen trắng; tương tự như vậy, than vãn và bon xẻn không làm lấm nhơ, không làm nhiễm bẩn, không làm vấy bẩn, [là] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn ở cá nhân vị A-la-hán không còn lậu hoặc ấy; và cá nhân vị ấy không bị lấm nhơ, không bị nhiễm bẩn, không bi vấy bẩn bởi các ô nhiễm ấy, [là] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bi vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Than vãn và bon xẻn không làm lấm nhơ ở vị ấy, giống như nước không làm lấm nhơ ở lá sen" là như the. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: fiBac Hiên trí không nương tựa vào tát cả các nơi, Không tạo ra vật yêu mên cũng không tạo ra vật không yêu mên, Than vãn và bon xẻn không làm lâm nhơ ở vi ây, Giong như nước không làm lam nhơ ở lá sen."

ĐẠI DIỄN GIẢI 115

6.9. Cũng giong như giọt nước ở lá sen, Giong như nước không làm lam nhơ ở hoa sen, Tương tự như vây, bậc Hiên trí không bỉ vây bân ơ những điêu đã được thây, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác. Cũng giống như giọt nước ờ lá sen. Giọt nước: Nói đến một giọt nước. Lá sen: Nói đên cánh hoa sen trăng. Giông như giọt nước không làm lâm nhơ, không làm nhiễm bẩn, không làm vấy bẩn, [là] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn ở cánh hoa sen trắng. “Cũng giống như giọt nước ở lá sen" là như thế. Giống như nước không làm lấm nhơ ở hoa sen. Hoa sen: Nói đến bông sen trắng. Nước: Nói đến nước [thông thường]. Giống như nước không làm lấm nhơ, không làm nhiễm bẩn, không làm vấy bẩn, đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn ở bông sen trắng. "Giống như nước không làm lấm nhơ ở hoa sen" là như thế. Tương tự như vậy, bậc Hiền trí không bị vấy bẩn ờ những điều đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác. Tương tự như vậy: Là phương thức của sự so sánh. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyến M r • y y t • /i T • Ấ t y TT*À ỉ . luyên và mạng lưới [tham ái và tà kiên], vị ây là Hiên trí. Lấm nhơ: Có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến.... (nt)... điều này là lấm nhơ do tham ái.... (nt)... điều này là lấm nhơ do tà kiến. Bậc Hiền trí, sau khi dứt bỏ sự lấm nhơ do tham ái, sau khi buông bỏ sự lấm nhơ do tà kiên, không bi lâm nhơ ở điêu đã được thây, không bị lâm nhơ ở điêu đã được nghe, không bị lấm nhơ ở điều đã được cảm giác, không bi lấm nhơ ở điều đã được nhận thức, không bi nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn; [là người] đã không bị lấm nho, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Tương tự như vậy, bậc Hiền trí không bị vấy bẩn ở những điều đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác" là

như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "'Cũng giống như giọt nước ở lá sen, Giông như nước không làm lâm nhơ ở hoa sen, Tương tự như vậy, bậc Hiên trí không bi vây bân ở những điều đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác. °

6.10. Thật vậy, vị đã rũ sạch không suy nghĩ theo lối ấy, tức là về những điều đã được thay, đã được nghe, hoặc đã được cảm ệiácf [cũng] không ước muôn sự thanh tinh theo cách nào khác, bởi vì vỉ ây không luyến ải, [cũng] không lìa luyến ái. Thật vậy, vi đã rũ sạch không suy nghĩ theo lối ấy, tức là về những điều đã được thay, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác. Vỉ đã rũ sạch: Việc rũ sạch được gọi là tuệ. Tuệ là sự nhận biết,...(nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Vì lý do gì mà việc rũ sạch được gọi là tuệ? Nhờ vào tuệ ây, uê hạnh vê thân được rũ bỏ, được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; uế hạnh về khẩu được rũ bỏ, được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; uế hạnh về ý được rũ bỏ, được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; sự luyến ái được rũ bỏ? được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; sân hận... si mê... giận dữ... thù hằn... gièm pha... ác ý... ganh ty... bon xẻn... xảo trá... lừa gạt... bướng bỉnh... hung hăng... ngã mạn.. cao ngạo... đam mê... xao lãng... tất cả ô nhiễm... tất cả uế hạnh... mọi sự lo lắng.. mọi sự bực bội... mọi sự nóng nảy... tất cả các pháp tạo tác bất thiện được rũ bỏ9 được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch. Vì lý do ấy mà việc rũ sạch được gọi là tuệ. Hoặc là, nhờ vào chánh kiên, tà kiên được rũ bỏ, được rũ sạch, được tây sạch, được gột sạch; nhờ vào chánh tư duy, tà tư duy được rũ bỏ5 được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; nhờ vào chánh ngữ, tà ngữ được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh nghiệp, tà nghiệp được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh mạng, tà mạng được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh tinh tấn, tà tinh tấn được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh niệm, tà niệm được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh định, tà đinh được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh trí, tà trí được rũ bỏ, được rũ sạch... nhờ vào chánh giải thoát, tà giải thoát được rũ bỏ5 được rũ sạch, được tay sạch, được gột sạch. Hoặc là, nhờ vào đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, tất cả ô nhiễm, tất cả uế hạnh, mọi sự lo lắng, mọi sự bực bội, mọi sự nóng nảy, tất cả các pháp tạo tác bất thiện được rũ bỏ, được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch. Bậc A-la-hán đã tiến đến, đã tiến gần, đã đi đến gần, đã tiên đến gần, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu các pháp cần được rũ sạch này; vì thế, bậc A-la-hán là vị đã rũ sạch. Vị ấy có luyến ái đã được rũ bỏ, có điều ác đã được rũ bỏ, có ô nhiễm đã được rũ bỏ, có sự bực bội đã được rũ bỏ. đã rũ sạch" là như thế. Thật vậy, vi đã rũ sạch không suy nghĩ theo lối ấy, tức là về những điều đã được thây, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác: Vị đã rũ sạch không suy nghĩ đến điều đã được thấy, không suy nghĩ về điều đã được thấy, không suy nghĩ theo điều đã được thấy; không suy nghĩ đến điều đã được nghe, không suy nghĩ ve điều đã được nghe, không suy nghĩ theo điều đã được nghe; không suy nghĩ đến điều đã được cảm giác, không suy nghĩ về điều đã được cảm giác, không suy nghĩ theo điều đã được cảm giác; không suy nghĩ đen điều đã được

nhận thức, không suy nghĩ vê điêu đã được nhận thức, không suy nghĩ theo điêu đã được nhận thức, không suy nghĩ rằng: "Điều đã được nhận thức của t6i." Bởi vi, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khim, 'tôi là' điều này là sự suy nghĩ; 'tôi là cái nay9 điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ là' điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ không là5 điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ là có sắc' điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ là vô sắc' điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ là có tưởng' điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ là vô tưởng' điều này là sự suy nghĩ; 'tôi sẽ là phi tưởng phi phi tưởng' điều này là sự suy nghĩ. Này các Tỳ-khưu, sự suy nghĩ là bệnh tật, sự suy nghĩ là mụt ghẻ, sự suy nghĩ là mũi tên, sự suy nghĩ là sự bất hạnh. Này các Tỳ-khưu, vì thế ở đây chúng ta sẽ sống với tâm ý không suy nghĩ. Này các Tỳ-khưu, các ngươi nên học tập đúng như vậy.M "Thật vậy, vị đã rũ sạch không suy nghĩ theo lối ấy, tức là về những điều đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giAc” là như thế. Không ước muốn sự thanh tinh theo cách nào khác: Vi đã rũ sạch không ước muốn, không ưng thuận, không ước nguyện, không mong cau, không nguyện cầu sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi theo đạo lộ không trong sạch khác, theo sự thực hành sai trái, theo đường lối không dẫn dắt ra khỏi, ngoại trừ bốn sự thiết lập niệm, ngoại trừ bốn chánh cần, ngoại trừ bốn nền tảng của thần thông, ngoại trừ năm quyền, ngoại trừ năm lực, ngoại trừ bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, ngoại trừ đạo lộ Thánh thiện tám chi phan. "Không ước muốn sự thanh tinh theo cách nào khác" là như thế. Bởi vì vi ấy không luyến ái, [cũng] không lìa luyến ái: Tất cả phàm nhân ngu si đều luyến ái. Bảy hạng Thánh Hữu học tính luôn phàm nhân tốt lành lìa luyến ái. Bậc A-la-hán chẳng những không luyến ái mà cũng không lìa luyến ái. Vị ấy đã lìa luyến ái, do sự cạn kiệt của luyến ái có trạng thái luyến ái đã được xa lìa, do sự cạn kiệt của sân hận có trạng thái sân hận đã được xa lìa, do sự cạn kiệt của si mê có trạng thái si mê đã được xa lìa. Vị ấy đã trải qua cuộc song [của bậc Thánh], đã hoàn tất việc thực hành... (nt)... việc sanh-lão-tử luân hồi, việc hiện hữu lần nữa không có đối với vi ấy. "Bỏi vì vị ấy không luyến ái, [cũng] không lìa luyến ấi" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Thật vậy, vị đã rũ sạch không suy nghĩ theo lôi ây, tức là vê những điêu đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác, [cũng] không ước muốn sự thanh tịnh theo cách nào khác, bởi vì vị ấy không luyến ải, [cũng] không lìa luyến di.' “Diễn giải kỉnh về sự già” Phần thứ sáu.4

4 Xem S. IV. 173, Ãsĩvisavagga (Phẩm Rắn độc).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.